

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17-12-2024.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hoa.

2. Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh N – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn,” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Mỹ N1, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Số E, đường số E, thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức Thiên P, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Số E, đường số E, thôn T, xã S huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà N1 có đơn xin xét xử vắng mặt, ông P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ N1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Mỹ N1 và ông Nguyễn Đức Thiên P chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng

Tàu, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95, ngày 30/7/2018. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán. Sau khi, kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 5/2024 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng cho đến nay. Nguyên nhân do không hợp tính tình, từ đó thường xảy ra mâu thuẫn, xung đột, bất đồng quan điểm nên không tìm thấy tiếng nói chung. Do mâu thuẫn nên bà N1 và ông P sống ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2024 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không tìm cách hàn gắn tình cảm mà để mặc cho mâu thuẫn đến đâu thì đến. Vì vậy, bà N1 yêu cầu được ly hôn với ông P để chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đức Gia B, sinh ngày 09/3/2019 và Nguyễn Phan Thiên Ý, sinh ngày 13/01/2021. Sau khi ly hôn bà N1 yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Đức Thiên P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo kết quả xác minh ông Nguyễn Đức Thiên P có hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cư trú và sinh sống tại địa chỉ trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Đức Thiên P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; không ai cung thêm cấp tài liệu, chứng cứ mới.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

+ Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N1 về việc xin ly hôn với ông P. Giao cháu Nguyễn Đức Gia B và Nguyễn Phan Thiên Ý cho bà N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và ông P không cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng bà Phan Thị Mỹ N1 yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và về cấp dưỡng đối với ông Nguyễn Đức Thiên P được xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Mỹ N1 và ông Nguyễn Đức Thiên P tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo bà N1, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 người con chung, nhưng đến tháng 5/2024 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do không hợp tính, xung đột, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Do mâu thuẫn nên sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà N1 yêu cầu được ly hôn. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần để làm rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông P vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì. Trong khi đó, bà N1 cho rằng mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không giải quyết được nên yêu cầu được ly hôn, còn ông P cố tình vắng mặt. Xét thấy, vợ chồng không có thiện chí hàn gắn tình cảm nên bà N1 yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống thì bà N1 và ông P có 02 người con chung là cháu Nguyễn Đức Gia B, sinh ngày 09/3/2019 và Nguyễn Phan Thiên Ý, sinh ngày 13/01/2021. Bà N1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ khi bà N1 và ông P ly thân từ tháng 5 năm 2024 cho đến nay thì bà N1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đức Gia B và Nguyễn Phan Thiên Ý. Hiện tại cuộc sống cháu B

và cháu Ý đã ổn định. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu B và cháu Ý nên cần giao cháu B và cháu Ý cho bà N1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng: Theo đơn khởi kiện bà N1 không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà N1 là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Phan Thị Mỹ N1 được ly hôn với ông Nguyễn Đức Thiên P.

Về con chung: Bà Phan Thị Mỹ N1 và ông Nguyễn Đức Thiên P có 02 người con chung là cháu Nguyễn Đức Gia B, sinh ngày 09/3/2019 và Nguyễn Phan Thiên Ý, sinh ngày 13/01/2021.

Bà Phan Thị Mỹ N1 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là cháu Nguyễn Đức Gia B, sinh ngày 09/3/2019 và Nguyễn Phan Thiên Ý, sinh ngày 13/01/2021 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Ông Nguyễn Đức Thiên P không cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, cơ quan tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Phan Thị Mỹ N1 nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm

ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà N1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số 0003295 ngày 28/5/2024. Như vậy bà Phan Thị Mỹ N1 đã nộp xong án phí.

Hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/12/2024); Bà Phan Thị Mỹ N1, ông Nguyễn Đức Thiên P vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA.tỉnh Bà Rịa VũngTàu;
- VKSND H. Châu Đức;
- Chi cục THA Dân sự H. Châu Đức;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Pho